

Số: /KH-TTKHCN

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Về việc lựa chọn đơn vị thực hiện

**Gói thầu: “Kiểm tra kỹ thuật, hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo”  
thuộc nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước: “Hoạt  
động tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2024”**

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15, ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-SKHCN ngày 12/4/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng Khoa học Công nghệ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-SKHCN ngày 28/3/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước: “Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2024”;

Căn cứ giấy đề xuất ngày 22/5/2024 của Chủ nhiệm nhiệm vụ về việc: Kiểm tra kỹ thuật, hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo định kỳ năm 2024;

Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng Khoa học Công nghệ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: “Kiểm tra kỹ thuật, hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo” thuộc nhiệm vụ dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước: “Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2024”. Cụ thể như sau:

**1. Tên gói thầu:** “Kiểm tra kỹ thuật, hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo” thuộc nhiệm vụ dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước: “Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2024”.

**2. Nội dung:** Kiểm tra kỹ thuật, hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo như sau:

<b>TT</b>	<b>Tên thiết bị/ phương tiện đo</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Thiết bị Đo lường</b>		
1	Bộ quả F1 (1-500) (1-200)g	22	Thực hiện tại trụ sở của đơn vị trúng thầu
2	Bộ quả F2 (100 mg-100 g)	13	
3	Bộ quả F2 (2g-500g)	8	
4	Bộ quả F2 (1 kg-20 kg)	5	
5	Quả cân F2 1kg	1	
6	Quả cân F1 500g	1	
7	Áp kế điện tử DPI 610	2	
8	Áp kế điện tử DPI 104	3	
9	Nhiệt ẩm kế	1	
10	Máy thử cao áp	1	
11	Thước cặp	1	
12	Thiết bị đo điện trở đất	1	
13	Chuẩn Taximet lưu động	1	
14	Đồng hồ bấm giây	1	
15	Thước cuộn	1	
<b>II</b>	<b>Phòng Hóa Lý</b>		
16	Máy đo PH	1	Thực hiện tại trụ sở của Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ
17	Quả cân chuẩn M1 10 kg	2	
18	Quả cân chuẩn M1 5kg	2	
19	Quả cân chuẩn M1 2 kg	2	
20	Quả cân chuẩn M1 1 kg	2	
21	Quả cân chuẩn M1 500 g	2	
22	Quả cân chuẩn M1 20 kg	300	
23	Bếp phá mẫu phá đập	1	
24	Bể điều nhiệt	1	
25	Tủ sấy	1	
26	Cân phân tích	1	

TT	Tên thiết bị/ phương tiện đo	Số lượng	Ghi chú
27	Lò nung	1	
28	Tủ sấy binder	1	
29	Quang kế ngọn lửa	1	
30	Bàn kiểm công tơ điện xoay chiều 1 pha, 3 pha kiểu điện tử	2	

**3. Giá trị gói thầu:** 78.070.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

**4. Nguồn vốn:** Từ ngân sách nhà nước.

**5. Hình thức lựa chọn nhà thầu:**

- Khảo sát giá thị trường tại thời điểm hiện tại, gồm 03 nhà thầu cung cấp giá.

- Chỉ định nhà thầu có giá thấp nhất.

**6. Loại hợp đồng:** Trọn gói.

**7. Các chỉ tiêu chủ yếu:** Theo nội dung của thuyết minh Nhiệm vụ đã được phê duyệt và đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**8. Thời gian thực hiện hợp đồng:** Từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2024.

Kế hoạch làm cơ sở để thanh toán./.

*Nơi nhận:*

- Lãnh đạo TT;

- Lưu: VT<sub>(Đinh)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Huy Vân**